

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Mùi.

2. Ông: Lò Văn Chiên.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia
phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; tại huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn T1 (sinh năm 1957) và bà Vàng Thị Ó (sinh năm 1962), gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Quàng Thị D, sinh năm 1997, chưa có con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01, tại bản án số 61/2013/HSST, ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 17/12/2015.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/9/2017 đến ngày 13/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam, tạm giữ tại Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh: Chang A N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2017, Hoàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn V, thị trấn P, huyện P một mình đợi bạn ở trước cửa quán Internet đối diện nhà nghỉ S thuộc thôn T, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Quá trình ngồi đợi, trước quán có nhiều xe máy, Hoàng Văn T ngồi lên một chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen do Yamaha sản xuất, BKS 25S1-006.50 của anh Chang A N, sinh năm 1998, trú tại bản H, xã H, huyện P, tỉnh L. Trong lúc ngồi trên xe, T lấy chìa khóa xe máy loại chìa khóa xe Wave của T mang theo cắm vào ổ khóa điện chiếc xe vặn mở ổ khóa thì thấy mở được ổ khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho T. Quan sát thấy không có người trông coi xe, Hoàng Văn T đề nổ xe rồi điều khiển xe đi về thị trấn P. Trên đường đi đến cây sung thuộc ngã ba xã M, T dừng xe lấy chìa khóa mở cốp xe, thấy có 01 chiếc tua-vít, 01 chiếc cờ lê 12 liên lấy ra tháo biển số xe vớt vào bụi rậm gần đó và vớt luôn cơ lê và tua vít, sau đó đi về nhà. Khoảng 03 ngày sau, trong quá trình đi chơi bằng xe máy chiếm đoạt được T nhặt được một chiếc biển số xe máy 25F4-3335 ở rãnh nước ven đường nên đem về lắp vào chiếc xe máy nhằm không bị ai phát hiện. Khoảng 01 tuần sau, Hoàng Văn T mua sơn màu đen, rồi tháo hai cánh yếm của xe giấu dưới gầm giường ngủ của T và dùng lọ sơn mua về phun phủ lên toàn bộ xe nhằm thay đổi màu sơn tránh bị phát hiện. Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2017, Hoàng Văn T đang điều khiển chiếc xe máy chiếm đoạt làm phương tiện đi lại ở khu vực bản C, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ yêu cầu kiểm tra T đã khai nhận chiếc xe máy T đang đi là do T chiếm đoạt của người khác ở khu vực xã M, huyện Phong Thổ.

Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự xác định chiếc xe máy do Hoàng Văn Thắng chiếm đoạt của anh Chang A N có trị giá 11.700.000đ (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hiện chiếc xe đã trả lại cho anh Chang A N.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố.

Người bị hại có lời trình bày về thời gian, địa điểm, đặc điểm chiếc xe bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo. Người bị hại đã nhận lại chiếc xe nhưng chiếc xe bị thay đổi không còn như ban đầu và hư hỏng một số bộ phận, mất biển số xe nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 67/KSĐT – SH, ngày 20/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và không có ý kiến tranh luận; bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng pháp luật về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt đủ kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 02/9/2017, tại khu vực trước cửa quán Internet đối diện nhà nghỉ S thuộc thôn T, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn T, sinh năm 1993 đã lợi dụng anh Chang A N dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen do Yamaha sản xuất, BKS 25S1-006.50 ở trước cửa quán không có người trông coi, Hoàng Văn T đã lén lút dùng chìa khóa xe máy Honda do T đem theo mở ổ khóa điện đề nổ được xe rồi điều khiển chiếc xe đi về nhà làm phương tiện đi lại. Trị giá còn lại của chiếc xe là 11.700.000đ (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hành vi lợi dụng điều kiện, hoàn cảnh để dịch chuyển chiếc xe rời khỏi vị trí ban đầu chủ tài sản để chính là hành vi lén lút chiếm đoạt là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, cụ thể Điều luật quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã bị kết án, đi tập trung cải tạo về địa phương không chịu tu dưỡng rèn luyện, trong thời gian chưa được xóa án bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý đây là tình tiết “*tái phạm*” tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo bất chấp pháp luật, phạm tội đến cùng với thủ đoạn tinh vi, che giấu tội phạm đến cùng như lắp biển số xe khác, thay đổi toàn bộ màu sơn ban đầu của xe, kết hợp với nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật hình sự để trừng trị, giáo dục bị cáo và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) gồm tiền sửa chữa xe lâu ngày không đi bị hỏng và tiền làm biển số xe bị mất. Bị cáo đã đồng ý bồi thường như yêu cầu của người bị hại. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội vậy Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 585 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét, đối với một chiếc chìa khóa xe máy, một lọ sơn màu đen, một biển kiểm soát 25F4-3335 (không xác định được của ai) là công cụ phương tiện phạm tội nay không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (*Số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 23/10/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/9/2017.

3/ Áp dụng Điều 585 Bộ luật dân sự, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận việc: Bị cáo phải bồi thường cho anh Chang A N (sinh năm 1998, trú tại: Bản H, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

4/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một chiếc chìa khóa xe máy, một lọ sơn màu đen, một biển kiểm soát 25F4-3335 để tiêu hủy (*Số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 23/10/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/11/2017)./.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

